

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kiên Lương, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thúy Vân, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Chí H - sinh năm 1986, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 01, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thúy V và anh Nguyễn Tấn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Thanh Thanh H, sinh ngày 19/5/2004

Giao con cho anh Ph được nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Ph không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

Về công nợ chung:

+ Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện K số tiền 52.000.000đ, trong đó nợ vay hỗ trợ hộ cận nghèo 40.000.000đ, nguồn nước sạch 12.000.000đ. Anh Ph đồng ý chịu trách nhiệm trả hết hai khoản nợ vay này số tiền 52.000.000đ cho Ngân hàng khi hết thời hạn cho vay.

Ông Nguyễn Chí H - Đại diện cho Ngân hàng CSXH huyện K thông nhất nợ vay hai khoản vay là 52.000.000đ. Nay Ngân hàng cũng đồng ý cho anh Ph tự đứng ra trả hai khoản nợ vay này, khi hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng vay anh Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết nợ vay 52.000.000đ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện anh Ph thành vụ kiện dân sự khác.

+ Nợ tiền tạp hóa bà Nguyễn Thị Tuyết M, số tiền 60.000.000đ. Anh chị đồng ý mỗi người trả $\frac{1}{2}$ nợ vay cho bà M, cụ thể: Anh Ph trả số tiền 30.000.000đ, chị V trả số tiền 30.000.000đ.

Anh Ph chị V xin trả mỗi người 1.000.000đ/tháng cho bà M cho đến khi hết nợ vay số tiền 60.000.000đ. Trả vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu trả nợ vay từ ngày 10/11/2019.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M thông nhất số nợ 60.000.000đ và cách thanh toán nợ như anh Ph chị V nêu ra

Về án phí Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000đ và án phí dân sự 1.500.000đ chị V phải chịu 450.000đ, anh Ph phải chịu 450.000đ, bà M phải nộp là 750.000đ.

Chị V đã tạm nộp án phí số tiền 1.700.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0004344 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 1.250.000đ cho chị Phan Thuý V.

Bà M đã tạm nộp án phí số tiền 1.500.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0004345 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 750.000đ cho bà Nguyễn Thị Tuyết M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- **UBND xã H;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai